

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN “TIẾNG ANH 1” CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đỗ Anh Dũng[†],
Trần Thị Thúy

Học viện Cảnh sát nhân dân
+Tác giả liên hệ • Email: anhdung.36@gmail.com

Article History

Received: 25/7/2020

Accepted: 21/8/2020

Published: 20/9/2020

Keywords

objective test, testing and assessment, students, People's Police Academy.

ABSTRACT

The use of objective multiple-choice questions in testing and assessing student learning results is increasingly widely applied due to its superiority. The article is based on the research on theoretical system of studies on the use of objective multiple choice questions in assessing learners' learning results and in practice to propose the use of objective test in examining and evaluating the learning results of students of the People's Police Academy. From there, the teaching units can base on the process and the way of building an objective multiple choice question set, and at the same time based on the subject's goal to build a bank system of multiple choice objective questions.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI nhấn mạnh: “*Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế*”. Quan điểm cụ thể của ngành Công an về giáo dục đại học được xác định trong Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về: “*Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong Công an nhân dân*” và ngày 28/10/2014 Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-BCA về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong Công an nhân dân. Trước xu thế đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục, việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) kết quả học tập của sinh viên (SV) đóng góp một phần rất quan trọng trong quá trình đổi mới phương pháp kiểm định chất lượng, đánh giá về mục tiêu chất lượng dạy học của các cơ sở đào tạo. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT của các trường Công an nhân dân, trong đó có Học viện Cảnh sát nhân dân.

KT, ĐG là một bộ rất quan trọng, một khâu không thể tách rời trong đổi mới quá trình GD-ĐT của mỗi nhà trường. KT, ĐG nhằm xác định mục đích của quá trình dạy học, kết quả học tập của người học so với mục tiêu ban đầu. Qua đó, giảng viên (GV) sẽ có căn cứ để điều chỉnh các phương pháp dạy học để đạt được mục tiêu ban đầu đặt ra. Đây là một trong những căn cứ cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Các nhà trường hiện đang sử dụng đa dạng các hình thức để KT, ĐG kết quả học tập của SV như: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan (TNKQ), thực hành... Trong những năm gần đây, sử dụng câu hỏi TNKQ đang là xu hướng được nhiều đơn vị của Học viện Cảnh sát nhân dân sử dụng vào việc đánh giá SV, như: Ngoại ngữ, Tin học, Quản lý hành chính, Luật... Việc đánh giá người học bằng câu hỏi TNKQ có thể được tiến hành đánh giá cả trên máy tính và trên giấy; có độ tin cậy cao, chấm bài nhanh; số lượng câu hỏi nhiều nên bao quát kiến thức của chương trình tốt; có thể sử dụng các phương tiện hiện đại trong chấm bài và phân tích kết quả KT, ĐG; SV dành nhiều thời gian để đọc, suy nghĩ, lựa chọn câu trả lời ngắn gọn đúng nhất trong số những câu trả lời gợi ý; GV không bị ảnh hưởng tâm lý khi chấm bài...

Bài viết dựa trên cơ sở nghiên cứu hệ thống lý luận của các công trình nghiên cứu về sử dụng hệ thống câu hỏi TNKQ trong đánh giá kết quả học tập của người học và thực tiễn đề xuất việc sử dụng câu hỏi TNKQ trong KT, ĐG kết quả học tập học phần Tiếng Anh 1 của SV Học viện Cảnh sát nhân dân. Đây sẽ là căn cứ, cơ sở giúp các đơn vị giảng dạy xây dựng bộ câu hỏi TNKQ; đồng thời, căn cứ vào mục tiêu của môn học để xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi TNKQ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của trắc nghiệm khách quan

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

Theo Từ điển tiếng Việt: “*Trắc nghiệm là một hoạt động được thực hiện để đo lường năng lực của đối tượng nào đó nhằm những mục đích xác định*” (Hoàng Phê, 2008, tr 1271). Theo tác giả Trần Bá Hoành, “*test*” có thể tạm dịch là phương pháp trắc nghiệm, là hình thức đặc biệt để thăm dò một số đặc điểm về năng lực, trí tuệ của học sinh hoặc để kiểm tra một số kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của học sinh thuộc một chương trình nhất định (dẫn theo Dương

Thiệu Tổng, 1995). Trắc nghiệm có hai hình thức: TNKQ và trắc nghiệm tự luận. Trong TNKQ, hệ thống cho điểm là hoàn toàn khách quan, không chủ quan như trắc nghiệm tự luận; kết quả chấm điểm là như nhau và không phụ thuộc vào người chấm.

Đánh giá theo Laws (2006), KT, ĐG là tiến trình thu thập và phân tích bằng chứng đưa đến kết luận về một vấn đề, một phẩm chất, giá trị, ý nghĩa hoặc chất lượng của một chương trình, một sản phẩm, một người, một chính sách hay một kế hoạch nào đó. Với Peter (1997), KT, ĐG là quá trình thu thập, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định. Theo Từ điển Giáo dục học: “*Đánh giá kết quả học tập là xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học so với yêu cầu của chương trình đề ra*” (Bùi Hiền và cộng sự, 2001, tr 73).

2.1.2. Đặc điểm cơ bản của bài trắc nghiệm khách quan

- Mục tiêu giảng dạy là cơ sở quan trọng để xây dựng các đề thi TNKQ. Mỗi môn học đều có những mục tiêu cụ thể mà người học cần đạt được. Do đó, đề một đề trắc nghiệm đo được trình độ học tập của người học, cần phải thiết kế và xây dựng đề thi trắc nghiệm bám sát mục tiêu của môn học.

- Để đánh giá chất lượng của từng câu hỏi trắc nghiệm hoặc của toàn bộ một đề thi trắc nghiệm, người ta thường dùng một số đại lượng đặc trưng. Độ khó và độ phân biệt là hai đại lượng đặc trưng quan trọng nhất của một câu hoặc một bài trắc nghiệm.

- Độ tin cậy của bài TNKQ là tính nhất quán giữa các lần đo khác nhau và tính ổn định của dữ liệu thu được. Đề trắc nghiệm có độ tin cậy cao, câu hỏi trắc nghiệm phải rõ ràng, trong sáng, từ ngữ phải chính xác, không gây hiểu nhầm và không hiểu theo nhiều nghĩa.

- Độ giá trị của bài TNKQ là đại lượng biểu thị mức độ đạt được mục tiêu đề ra cho phép đo nhờ bài trắc nghiệm. Yêu cầu quan trọng nhất của bài trắc nghiệm với tư cách là một phép đo lường trong giáo dục là phép đo ấy đo được cái cần đo. Tùy vào mục tiêu khảo sát khác nhau mà có những loại giá trị khác nhau của trắc nghiệm: giá trị nội dung, giá trị mục tiêu, giá trị chương trình...

Trong TNKQ, độ tin cậy và độ giá trị có mối tương quan với nhau. Khi bài trắc nghiệm không có độ tin cậy, tức là phép đo nhờ bài trắc nghiệm rất kém chính xác thì chúng ta không thể nói đến độ giá trị của nó. Nói cách khác, khi bài trắc nghiệm không có độ tin cậy thì nó cũng không có độ giá trị.

2.1.3. Các kiểu câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Có 5 kiểu câu hỏi TNKQ thường gặp, gồm: *Câu ghép đôi* (matching items) đòi hỏi người học phải ghép đúng từng cặp nhóm từ ở hai cột với nhau sao cho phù hợp về ý nghĩa; *câu điền khuyết* (supply items) nêu một mệnh đề có khuyết một bộ phận, người học phải nghĩ ra nội dung thích hợp để điền vào chỗ trống; *câu trả lời ngắn* (short answer) là câu trắc nghiệm đòi hỏi trả lời bằng nội dung rất ngắn; *câu đúng - sai* (yes/no question) đưa ra một nhận định, người học phải lựa chọn một trong hai phương án trả lời để khẳng định nhận định đó là đúng hay sai; *câu nhiều lựa chọn* (multiple choice questions) đưa ra một nhận định và 4-5 phương án trả lời, người học phải chọn để đánh dấu vào một phương án nào đúng hoặc tốt nhất.

Câu hỏi *đúng - sai* và kiểu *câu nhiều lựa chọn* có cách trả lời đơn giản nhất. Câu hỏi *đúng - sai* chỉ là trường hợp riêng của *câu nhiều lựa chọn* với 2 phương án trả lời. Đối với *câu nhiều lựa chọn*, nếu có n phương án trả lời thì xác suất người học làm đúng là 1/n. Trong các dạng câu hỏi TNKQ, kiểu *câu nhiều lựa chọn* được sử dụng phổ biến hơn cả vì chúng có cấu trúc đơn giản, dễ xây dựng thành bài thi, dễ chấm điểm.

Mỗi loại câu hỏi TNKQ đều có những ưu, nhược điểm; để đạt được kết quả tốt nhất khi xây dựng câu hỏi TNKQ, GV phải căn cứ vào đặc điểm, mục tiêu của môn học để lựa chọn loại câu hỏi cho phù hợp nhất.

2.1.4. Nguyên tắc xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan

- TNKQ là một công cụ đo lường được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khoa học. Khi tiến hành xây dựng bộ câu hỏi TNKQ phải đảm bảo những yêu cầu, quy trình và kỹ thuật soạn thảo câu hỏi TNKQ một cách khoa học.

- Bộ câu hỏi TNKQ quan được xây dựng phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học, trình độ nhận thức của người học, đảm bảo đánh giá đúng các mức độ đạt được về kiến thức của người học theo thang nhận thức Bloom.

- Bộ câu hỏi TNKQ được xây dựng sau khi đã tiến hành thử nghiệm và đưa vào sử dụng trong hệ thống ngân hàng câu hỏi, phải đảm bảo hiệu quả sử dụng trong hoạt động KT, ĐG kết quả học tập của SV.

2.1.5. Quy trình xây dựng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Qua nghiên cứu và thực tiễn công tác, tác giả đề xuất quy trình xây dựng câu hỏi TNKQ gồm các bước:

- *Bước 1: Xác định mục tiêu cần đánh giá:* Để xây dựng được một bài kiểm tra TNKQ tốt cần chi tiết các mục tiêu giảng dạy của môn học, dựa trên sự phân loại mục tiêu giáo dục và các mức độ của lĩnh vực nhận thức để xây dựng nên câu hỏi TNKQ.

- A. played B. to play C. playing D. are playing
8. *Have you ever _____ a poem?*
A. written B. writing C. wrote D. writes
9. _____ *is four miles from the city centre to the station.*
A. It B. There C. Such D. That
10. *I am sure that Mr. Smith knows _____ this new machine.*
A. to use B. using C. how using D. how to use
11. *I have to eat breakfast in the morning. _____, I get hungry before my lunch break.*
A. Consequently B. Furthermore C. Otherwise D. However
12. *Thank you very much. It's very _____ you to help me.*
A. good with B. good of C. good for D. good about
13. *Let's _____ on our work so that it can be finished as soon as possible.*
A. concentrate B. to concentrate C. concentrating D. concentrated
14. *How _____ are these shorts?*
A. far B. often C. many D. much
15. *I think I hear someone _____ the back window. Do you hear it, too?*
A. trying open B. trying to open C. try opening D. try to open
16. *Mary and John _____ to the parties at the Student Union every Friday.*
A. used to go B. use to go C. are used to go D. were used to go
17. *I'll go on holiday _____ I can.*
A. as soon as B. as C. until D. How
18. *Would you like _____ that for you?*
A. me doing B. me to do C. me do D. that I do
19. *They _____ our new transistor radio before.*
A. never see B. are never going to see C. have never seen D. didn't see
20. *If it _____ so late we could have coffee*
A. wasn't B. isn't C. weren't D. not be

- **Bước 4: Phân tích bộ câu hỏi bằng phương pháp chuyên gia:** Sau khi GV hoàn thành việc xây dựng 20 câu hỏi phục vụ cho phần thi viết học phần Tiếng Anh 1 dành cho hệ chính quy, các GV trong tổ Tiếng Anh tiến hành hội thảo, chỉnh sửa lần 1 cho bộ câu hỏi. Sau khi hoàn thành chỉnh sửa lần 1, bộ câu hỏi được tiến hành hội thảo, đồng thời tiến hành nghiệm thu ở cấp Khoa. Như vậy, cả 20 câu hỏi đều đo đúng nội dung kiến thức cần kiểm tra, các câu hỏi có độ khó, độ phân biệt chấp nhận được, các phương án nhiễu của các câu hỏi có tỉ lệ chọn tương đương nhau, phù hợp để đánh giá năng lực của người học.

- **Bước 5: Hoàn thiện câu hỏi, đưa vào sử dụng:** Sau khi có kết luận của lãnh đạo Khoa trong việc chỉnh sửa, GV sẽ hoàn thiện, mã hóa 20 câu hỏi thuộc nội dung thi viết học phần Tiếng Anh 1 cho phù hợp với các tiêu chí, đối tượng được đánh giá để đưa vào sử dụng trong KT, ĐG kết quả học tập của SV hệ chính quy năm thứ nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Trong quá trình sử dụng, hệ thống câu hỏi sẽ được cập nhật, chỉnh sửa để phù hợp với nội dung kiến thức của môn học đã đặt ra.

Bộ câu hỏi này đã được nghiệm thu, trong thời gian tới Khoa Ngoại ngữ sẽ đưa vào sử dụng đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ đào tạo chính quy năm thứ nhất.

3. Kết luận

KT, ĐG kết quả học tập của SV là nội dung rất quan trọng trong quá trình dạy học. Phương thức tiến hành KT, ĐG kết quả học tập của SV có ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thái độ học tập; đến việc khơi dậy và thúc đẩy tiềm năng trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và năng lực tư duy khoa học, năng lực thực hành của SV. Việc đa dạng các hình thức KT, ĐG kết quả học tập của SV có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Vì vậy, việc sử dụng TNKQ làm công cụ để KT, ĐG kết quả học tập của SV sẽ góp phần trong nâng cao được chất lượng giáo dục, hạn chế tối đa tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

- Bloom B.S (1956). *Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The Cognitive Domain*. New York: David McKay Co Inc.
- Bộ Công an (2014). *Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân*.
- Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Dương Thiệu Tống (1995). *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*. Trường Đại học Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.
- Đảng ủy Công an Trung ương (2014). *Nghị quyết số 17/NQ-ĐU ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân*.
- Hoàng Phê (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Học viện Cảnh sát nhân dân (2018). *Quyết định số 1789/QĐ-T32-KTĐBCL ngày 15/5/2018 về công tác kiểm tra, thi kết thúc học phần, Chuẩn đầu ra tại Học viện Cảnh sát nhân dân*.
- Laws. K (2006). *Curriculum development & curriculum evaluation*. Workshop material organized at Can Tho University.
- Lâm Quang Thiệp (2002). *Tập bài giảng Lí thuyết và thực hành về đo lường và đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Hồ Phương Nhật (2017). *Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học học phần “Tuyển dụng nhân lực” tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, phân hiệu Quảng Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 426, tr 58-62.
- Peter W. Airasain (1997). *Classroom Assessment*. The McGraw - Hill.
- Phạm Thị Phương Anh (2020). *Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn theo hướng đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Sinh học cấp trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 475, tr 34-39.
- Phan Lê Na, Hồ Thị Huyền Thương (2017). *Rèn luyện kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên ngành Sư phạm Tin học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, tập 46, số 2B, tr 34-40.